

Chạng vạng hoa đèn

Nguyễn Thế Duyên



iữa thời buổi siêu lạm phát thơ, tôi đã chán thơ lắm rồi. Ra đường cứ nhỏ ba bãi nước bọt thế nào một bãi cũng trúng vào đầu một “Nhà thơ”. Thơ nhan nhản khắp nơi. Rồi nhà thơ này của Hội văn nghệ này đến nhà thơ kia của Hội văn nghệ kia xuất bản những tập thơ mà “Tiếng vang hơn mõ”. Thậm chí có những nhà thơ được tổ chức những cuộc hội thảo mà tham luận đọc ở buổi hội thảo ấy nghe đâu đến gần chục bản. Toàn những lời tung hô mà đến Lý Bạch hay Xuân Diệu nghe thấy cũng phát ghen lên với danh tiếng của họ. Ấy thế nhưng tôi lại không làm sao nuốt nổi lấy một bài hoàn chỉnh của họ. Chán quá tôi đã thề không bao giờ thềm đọc thơ nữa.

Hôm qua, có một người đưa cho tôi một tập thơ và bảo:

- Anh đọc tập thơ này thử xem. Em phải chạy đôn chạy đáo mấy nơi mới kiếm được cho anh tập thơ này đấy.

Tôi cầm lấy quyển sách xem cái tựa đề “Chạng vạng hoa đèn” tôi gật đầu bảo với cô gái đã lòng sách cho tôi:

- Ủ! Cái tiêu đề của tập thơ có vẻ gọi cảm thật đấy. Chắc người này phải rất kĩ tính trong cách dùng từ.

Cô gái sôi nổi hẳn lên:

- Em đảm bảo với anh là anh sẽ thích.

- Anh chẳng chắc lắm đâu. – Tôi bảo với cô gái. – đến tập thơ được giải thưởng của Hội nhà văn mà anh chỉ đọc được đến bài thứ hai là lập tức vứt ngay vào sọt rác kia kìa.

- Thì anh cứ thử đọc một bài xem

Cô gái nài nỉ. Nể quá tôi mở tập thơ và đọc bài đầu tiên “Yên bình”

Hai câu đầu tiên chuội đi trong đầu tôi nhưng bốn câu tiếp theo đã buộc con mắt tôi phải dừng lại.

Thủa đạn bom dội sớm trưa.

Bình yên nhẹ giấc võng đưa ấm lòng

Bây giờ gió rít đồng không

Nghe như đạn réo bom rung chiến trường.

Tác giả đưa ra hai hoàn cảnh đối lập để nói về hai tình cảm đối lập. Cái thời đạn bom một sống hai chết thì con người lại cảm thấy bình yên. Còn cái thời hòa bình thì tiếng gió rít trên cánh đồng quanh vắng lại làm cho con người có cảm giác sợ hãi. Sao vậy nhỉ? Câu hỏi không được đặt ra nhưng nó vẫn cứ lẩn quất ở đâu đó trong bài thơ. Nhưng đến hai câu kết của bài thơ thì tôi lại không thể đồng ý với anh.

Đồng xanh bến nước thân thương

Gió đừng rít, để quê hương yên bình.

Không! Anh Phạm Thôn Nhân. Tôi muốn hỏi anh một câu “Liệu có thể cầu xin được sự yên bình không anh”?

Tôi đã đọc liền một mạch năm mươi tư bài thơ của anh và khi rời cuốn sách ra những bản khoản cứ xáo trộn trong lòng

Tôi cứ hình dung ra vào một buổi tối chạng vạng, một người đàn ông tóc đã bạc trắng ngồi một mình trong căn nhà với một ngọn đèn đã gần cạn hết dầu. Giữa ngọn lửa đèn là một cái hoa đèn đỏ rực. Chính cái hoa đèn đó làm cho ánh sáng của ngọn đèn mờ đi và người đàn ông đã dùng cái ánh sáng vàng ủa của ngọn đèn đã gần cạn hết dầu ấy để rọi về quá khứ, soi nhìn hiện tại. Và cái ánh sáng ủa vàng đó hắt chiếu bóng của người đàn ông thành một vệt tối sẫm đổ về phía trước. Tất cả mờ đi và cái tôi nhìn thấy chỉ còn lại cái hoa đèn sáng đỏ.

Cô đơn! Bất lực và có không một chút gì của sự tiếc nuối?

Xòe tay chặt nắng tìm hơi ấm

Hứng chút hương thềm ngọn gió bay

Cứ gọi mưa cho lòng nguội lửa

Thầm thì với gió để cùng say

- Tự say -

Đọc hai từ “Chắt nằng” tôi lại nghĩ đến cụm từ “Gạn đục, khơi trong” Đục lắm rồi! Đục hết rồi! Liệu có thể gạn đi để kiểm lấy chút nước trong? Liệu có chắt tìm được hơi ấm không anh? Tôi nghĩ là không!

Hứng chút hương thầm ngọn gió bay

Tôi cứ nghĩ rằng nếu là “hương thừa” thì hay hơn anh ạ. Thứ hương này hiện tại không còn sinh ra nữa. Nếu thấy còn thì chỉ là thứ hương còn sót lại của một thời dĩ vãng oai hùng đã xa, Và! Anh hãy say đi, vì chỉ có say mới có thể làm nguội đi ngọn lửa lòng. Ngọn lửa ấy chẳng có gió mưa nào làm nguội được.

Thơ anh trữ tình, kín đáo ẩn chứa một nỗi buồn thời thế nhưng để nhận ra được cái tình cảm được dấu kín trong thơ anh thật chẳng dễ gì.

Dòng sông nào qua tôi

Đổi thay dâu bể.

Hiền hòa

Ngầm siết

Kì ảo muôn màu

Đấy là dòng sông nào? Dòng sông nào đã hiền hòa mà lại còn ngầm siết? Và:

Chảy qua tôi đọng lại

Những đêm trắng đỏ au

“Đỏ au”! Tôi đã cố hình dung ra cái màu đỏ ấy. Màu đỏ của máu? Không phải! Màu máu đỏ tươi và khi khô lại máu có màu “Bầm đỏ”. Mầu đỏ của chớp bom? Không phải! Chớp bom có màu đỏ khé. Vậy “ Những đêm trắng đỏ au” anh dùng ở đây không phải là những đêm trắng của những ngày chiến tranh bom đạn mà những đêm trắng ở đây là đêm trắng của những ngày “Chạng vạng” và đêm được nhuộm đỏ từ cái “Hoa đèn”. Một nỗi đau thầm lặng, xót xa.

Che tai ngỡ tưởng lòng thanh thản

Bị mắt nào ngờ dạ rối bong

Một người lính xách súng bước vào một cuộc chiến tranh tàn khốc với một niềm tin trong sáng và tươi rói. Trong suốt cuộc đời mình, ở đâu đó, vào một lúc nào đó, người lính ấy bắt gặp những điều không giống như “cái điều mà mình đã tin tưởng”. Anh ta đã cố gắng tự lừa dối mình: “Đấy chỉ là một trường hợp cá biệt”, nó cũng giống như một bài thơ đường có thất luật một chút cũng chẳng sao. Nhưng đến cuối cuộc đời thì “Thất luật” Chẳng còn là “Hiện tượng cá biệt” nữa, thế mà anh vẫn còn dùng hai chữ “Hình như”

Đạo lý hình như đang biến thái.

Đọc câu thơ này, tôi lại nhớ đến một đoạn của giáo sư Nguyễn Huệ Chi đã viết:

“Ở một câu lạc bộ cao cấp đã về hưu nọ, ở đấy hai phần ba số hội viên là những anh già “đã hạ cánh an toàn”. Một phần ba số hội viên còn lại là những anh già đã về hưu rồi mà vẫn còn ngu ngơ một cách rất đáng yêu và cũng rất đáng thương”.

Ở bài này, hình như anh vẫn còn nằm trong số những anh già “ngu ngơ” đó. Nhưng đến bài “Muối mòng phè phỡn” thì dường như anh đã phản tỉnh hoàn toàn

Muối mòng phè phỡn mỉm cười áo manh

Chỉ tiếc là. Vâng! Thật là đáng tiếc! Hai từ “Thương trường” đã làm hỏng bài thơ. Tôi không nghĩ rằng anh không biết đến điều đó. Anh biết nhưng anh vẫn dùng. Tôi bỗng thương anh quá.

Nếu ai hỏi tôi “Trong cả tập thơ tôi thích bài thơ nào nhất?” thì tôi sẽ trả lời tôi thích nhất bài thơ “Chiều quê” của anh. Đến bài thơ này không phải là tôi đọc thơ mà là tôi hát. Giai điệu bài hát của Phạm Duy quyện vào với lời thơ của anh ngân nga mãi trong tôi. Thanh bình quá! Hai từ “Chiều ơi” ở đầu mỗi khổ thơ vút lên cao như một tiếng gọi tha thiết để rồi hai từ “Hỡi chiều” ở cuối mỗi khổ trầm xuống làm người ta có cảm giác băng khuâng vời vời xa xôi.

Bài thơ hay tuyệt mặc dù nó chẳng có một ý tưởng gì độc đáo. Thơ là vậy! Cần gì những ý tưởng lớn lao. Cái duy nhất mà thơ cần chỉ là một chữ “Tình”. Mà trong bài chiều quê cái tình của anh thấm đẫm trong từng câu chữ. Đọc bài này, tôi mới hiểu tại sao anh lấy bút danh là “Phạm Thôn Nhân”. Thực ra cái người nông thôn theo cái nghĩa một nắng hai sương trong anh cũng không rõ nét lắm đâu nhưng cái tình với quê hương của anh thì lại khá đậm đà.

Gió đồng chiều nâng hồn bay theo gió

Sắc vàng rơm - vàng ngõ bước chân say

Lối bập bênh rơm óng - Bập bênh say

Hương mùa vụ dư hương thu thôn dã

- Nét thu quê -

Nét thu này không phải là cái nét thu của người làm ra cái “Sắc vàng rơm” của làng xóm mà là cái nét thu của của một chàng lãng tử lạc bước đến chốn đồng quê. Nhưng câu thơ hay thậm chí là rất hay nữa mà cái hay của câu thơ lại nằm trong ngữ điệu của lời thơ. Câu đầu tiên kéo dài khi đọc nó dừng ngắt hơi ở chữ “Chiều “

Gió đồng chiều nâng hồn bay theo gió

Câu thứ hai ngắt làm ba: Sắc vàng rơm/ Vàng ngõ/Bước chân say nếu ngắt hơi như thế người đọc có thể cũng loạng choạng theo cái say của người viết. Câu thứ ba cũng ngắt làm ba như vậy nhưng cái “Lối bập bênh” Thì thật là tuyệt bút. Chỉ có ai đã từng đi trên con đường làng vừa mới trải đầy rơm mà phải là rơm vừa trải chứ rơm đã xẹp xuống rồi thì sẽ không sao có được cái cảm giác này, và mới có thể cảm nhận được cái thực, cái hay của câu thơ. Con đường như bập bênh do rơm mới làm nhà thơ cứ nghĩ “Mình say”. Nhưng đúng là nhà thơ say thật! Anh say với cảnh sắc no ấm ngày mùa.

Nắng tãi bê tông nhòa mặt ngõ

Đồng xanh dự án khói băng khuâng

Tìm đâu giếng nước cây đa cổ

Ấm bụi tre làng lúc bão giông.

Lại đau đầu một nỗi niềm trong người nông dân họ Phạm.

Hôm qua em đi tỉnh về

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều

Chân quê—Nguyễn Bính

Mới chỉ bay đi một ít “Hương đồng gió nội” thôi mà Nguyễn Bính đã thấy lo rồi. Còn đây là mất hết tất cả “Hương đồng gió nội” làm gì người nông dân trong anh chẳng thấy lo.

Nhưng khác với Nguyễn Bính, vấn đề anh đặt ra ở bài thơ bốn câu này lớn hơn của Nguyễn Bính rất nhiều. Thời của Nguyễn Bính chưa có hiện tượng đô thị hóa và công nghiệp hóa nên cái “Hương đồng gió nội” mà Nguyễn Bính nói đến trong bài thơ Chân quê chỉ là một số rất nhỏ những thay đổi về y phục làm nhà thơ không thích

Đâu rồi cái áo tứ thân

Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen.

Còn vấn đề anh đặt ra ở đây lại là một không gian văn hóa

Tìm đâu giếng nước cây đa cổ? hay “Nắng tãi bê tông nhòa mặt ngõ”

Khi không gian văn hóa mà mất thì văn hóa cũng mất theo. Mà văn hóa là cội nguồn sức mạnh của dân tộc. Là linh hồn của dân tộc để rồi dẫn đến cái khắc khoải của một người lính đã đổ máu giữ gìn mảnh đất này.

Ấm bụi tre làng lúc bão giông

Mà “Bão giông” thì luôn và đang rình dập mảnh đất này.

Anh Phạm Thôn Nhân ơi! Tôi biết những ngày này anh đang nằm trên giường bệnh. Ung thư giai đoạn cuối đau đớn lắm! Sao anh chẳng viết lấy một dòng nào cho nỗi “Đau mình”? Phải chăng nỗi đau thời thế, nỗi đau nhân thế đã át đi nỗi đau thân thể trong anh?

Yên tâm đi anh! Cái hoa đèn nhỏ bé của anh sẽ thắp lên thêm những ngọn lửa đèn và hàng triệu những ngọn đèn ấy sẽ đẩy lùi cái chạng vạng của hôm nay. Đó chính là sức mạnh của ngòi bút.

Những lời xưng tụng có nghĩa gì đâu. Một tượng đài trong lòng người đọc đấy mới là niềm vui, niềm tự hào của một nhà thơ đích thực và anh là một trong số ít ỏi những nhà thơ đích thực đó hiện nay.

Hà nội 16-8-2012